

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH  
KHOA LUẬT**



**TRƯƠNG MINH ĐỨC**

**HẾT QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA HẾT QUYỀN  
SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐẾN ĐẾN NHẬP KHẨU SONG SONG TẠI VIỆT  
NAM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN LUẬT  
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH**

**TP. HỒ CHÍ MINH - NĂM 2021**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH  
KHOA LUẬT**

**TRƯƠNG MINH ĐỨC**

**HẾT QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA HẾT QUYỀN  
SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐẾN ĐẾN NHẬP KHẨU SONG SONG TẠI VIỆT  
NAM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN LUẬT**

*Chuyên ngành Luật kinh doanh – Mã số sinh viên 33181025328*

*Người hướng dẫn khoa học: Thạc Sĩ NGUYỄN THÙY DUNG*

**TP. HỒ CHÍ MINH - NĂM 2021**

## **LỜI CAM ĐOAN**



“Tôi xin cam đoan khóa luận này là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả nghiên cứu trong khóa luận là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tôi cũng xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện khóa luận này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong khóa luận đã được chỉ rõ nguồn gốc”

**Tác giả khóa luận**

*(Ký và ghi rõ họ tên người cam đoan)*

**TRƯƠNG MINH ĐỨC**

## BẢNG QUY ĐỊNH VIẾT TẮT



<b>Thuật ngữ</b>	<b>Viết tắt</b>
Liên Minh Châu Âu	EU
Sở hữu trí tuệ	SHTT
Hiệp định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại	TRIPS
Chủ sở hữu	CSH
Sở hữu công nghiệp	SHCN

## ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

	Họ tên sinh viên .....	MSSV .....	Điểm (Tối đa)	Điểm đánh giá
<b>A</b>	<b>Điểm quá trình</b>			
1	<b>Quá trình</b>	- Có tinh thần thái độ làm việc phù hợp - Chấp hành tốt yêu cầu làm việc của GVHD và nộp khóa luận đúng hạn	<b>2</b>	
<b>B</b>	<b>Điểm hình thức khóa luận và tài liệu tham khảo</b>			
2	<b>Hình thức khóa luận</b>	- Khóa luận được trình bày đúng về hình thức theo hướng dẫn của Khoa Luật; văn phong trong sáng, không có câu tối nghĩa; không sai chính tả, sai ngữ pháp; độ dài theo quy định tối thiểu 30 trang.	<b>1</b>	
3	<b>Tài liệu tham khảo</b>	- Tập hợp đầy đủ, đúng & phong phú VBPL, Tài liệu tham khảo dùng cho Khóa luận - Trích dẫn đầy đủ và đúng cách.	<b>1</b>	
<b>C</b>	<b>Điểm nội dung khóa luận</b>			
4	<b>Tính mới và tính thực tiễn của đề tài</b>	Đề tài có tính mới, có liên hệ thực tiễn, giải quyết được vấn đề lý luận hoặc thực tế cấp bách.	<b>1</b>	
5	<b>Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu</b>	Xác định được câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu	<b>0.5</b>	
6	<b>Phương pháp nghiên cứu</b>	- Có phương pháp nghiên cứu đúng, hiện đại, giải quyết được vấn đề nghiên cứu	<b>0.5</b>	
7	<b>Cơ sở lý luận và lý thuyết nghiên cứu</b>	- Làm rõ cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu	<b>1</b>	
8	<b>Thực trạng pháp luật</b>	- Tổng hợp và phân tích đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về vấn đề nghiên cứu	<b>1</b>	
9	<b>Thực tiễn thực hiện / áp dụng/ thi hành pháp luật</b>	- Phân tích thực trạng áp dụng pháp luật tại nơi thực tập hoặc một phạm vi nghiên cứu xác định	<b>1</b>	
10	<b>Nhận xét – Đánh giá – Đề xuất- Kết luận</b>	Nhận xét và đánh giá thực trạng. Đề xuất các kiến nghị có căn cứ, phù hợp với thực tiễn và có giá trị áp dụng.	<b>1</b>	

<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>10</b>	
<b>Kết luận của GVHD</b> <i>(Cho phép/Không cho phép chấm KL)</i>			

*Tp.HCM*, ngày ..... tháng ..... năm.....

GVHD (ký và ghi rõ họ tên):

**Thạc Sĩ NGUYỄN THÙY DUNG**

## ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN CHẤM KHÓA LUẬN

	Họ tên sinh viên .....	MSSV .....	Điểm (Tối đa)	Điểm đánh giá
<b>A</b>	<b>Điểm quá trình</b>			
1	<b>Quá trình</b> (GV chấm 2 sẽ lấy điểm quá trình của GVHD ghi vào cột đánh giá)	- Có tinh thần thái độ làm việc phù hợp - Chấp hành tốt yêu cầu làm việc của GVHD - Nộp khóa luận đúng hạn	<b>2</b>	
<b>B</b>	<b>Điểm hình thức khóa luận và tài liệu tham khảo</b>			
2	<b>Hình thức khóa luận</b>	- Khóa luận được trình bày đúng về hình thức theo hướng dẫn của Khoa Luật; văn phong trong sáng, không có câu tối nghĩa; không sai chính tả, sai ngữ pháp; độ dài theo quy định tối thiểu 30 trang.	<b>1</b>	
3	<b>Tài liệu tham khảo</b>	- Tập hợp đầy đủ, đúng & phong phú VBPL Tài liệu tham khảo dùng cho Khóa luận - Trích dẫn đầy đủ và đúng cách.	<b>1</b>	
<b>C</b>	<b>Điểm nội dung khóa luận</b>			
4	<b>Tính mới và tính thực tiễn của đề tài</b>	Đề tài có tính mới, có liên hệ thực tiễn, giải quyết được vấn đề lý luận hoặc thực tế cấp bách.	<b>1</b>	
5	<b>Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu</b>	Xác định được câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu	<b>0.5</b>	
6	<b>Phương pháp nghiên cứu</b>	- Có phương pháp nghiên cứu đúng, hiện đại, giải quyết được vấn đề nghiên cứu	<b>0.5</b>	
7	<b>Cơ sở lý luận và lý thuyết nghiên cứu</b>	- Làm rõ cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu	<b>1</b>	
8	<b>Thực trạng pháp luật</b>	- Tổng hợp và phân tích đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về vấn đề nghiên cứu	<b>1</b>	
9	<b>Thực tiễn thực hiện / áp dụng/ thi hành pháp luật</b>	- Phân tích thực trạng áp dụng pháp luật tại nơi thực tập hoặc một phạm vi nghiên cứu xác định	<b>1</b>	
10	<b>Nhận xét – Đánh</b>	Nhận xét và đánh giá thực trạng.	<b>1</b>	

<i>giá – Đề xuất- Kết luận</i>	Đề xuất các kiến nghị có căn cứ, phù hợp với thực tiễn và có giá trị áp dụng.		
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>10</b>	
<b>Điểm trung bình của GVHD và GV chấm khóa luận</b>			

*Tp.HCM*, ngày..... tháng.....năm.....

GV chấm khóa luận (ký và ghi rõ họ tên):

## MỤC LỤC



<b>LỜI NÓI ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>1- Lý do chọn đề tài: .....</b>	<b>1</b>
<b>2. Mục tiêu nghiên cứu: .....</b>	<b>2</b>
<b>3. Phương pháp và phạm vi nghiên cứu: .....</b>	<b>2</b>
<b>3.1 Phương pháp nghiên cứu.....</b>	<b>2</b>
<b>3.2 Phạm vi nghiên cứu:.....</b>	<b>3</b>
<b>4. Kết cấu đề tài .....</b>	<b>3</b>
<b>CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ HẾT QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ NHẬP KHẨU SONG SONG .....</b>	<b>4</b>
<b>1.1 Khái quát về nhập khẩu song song.....</b>	<b>4</b>
<b>1.1.1 Khái niệm nhập khẩu song song.....</b>	<b>4</b>
<b>1.1.2 Đặc điểm nhập khẩu song song .....</b>	<b>4</b>
<b>1.1.3 Các trường hợp nhập khẩu song song.....</b>	<b>5</b>
<b>1.2 Khái quát về Hết quyền SHTT .....</b>	<b>6</b>
<b>1.2.1 Khái niệm hết quyền sở hữu trí tuệ sau lần bán đầu tiên.....</b>	<b>6</b>
<b>1.2.2 Đặc điểm hết quyền SHTT .....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>1.2.3 Phân loại hết quyền SHTT .....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>1.3 Kinh nghiệm quốc tế về hết quyền SHTT trong nhập khẩu song song – trường hợp Mỹ.....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>1.3.1 Hết quyền SHTT đối với sáng chế - phán quyết Quanta:.....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>1.3.2 Hết quyền SHTT đối với quyền tác giả - phán quyết Kirtsaeng: .....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>1.3.3 Hết quyền SHTT đối với nhãn hiệu,...</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>1.4. Hết quyền SHTT trong nhập khẩu song song tại Mỹ...Error! Bookmark not defined.</b>	

1.4.1 Quyền SHTT là các sáng chế..... Error! Bookmark not defined.

1.4.2 Quyền SHTT là nhãn hiệu..... Error! Bookmark not defined.

1.4.3 Quyền SHTT là quyền tác giả: ..... Error! Bookmark not defined.

## **CHƯƠNG 2 QUI ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ HẾT QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA HẾT QUYỀN ĐẾN NHẬP KHẨU SONG SONG..... Error! Bookmark not defined.**

2.1 Hết quyền SHTT đối với quyền SHCN và giống cây trồng..... Error! Bookmark not defined.

2.2 Hết quyền SHTT đối với quyền tác giả và quyền liên quan..... Error! Bookmark not defined.

2.3.1 Điều 125 Luật SHTT vẫn còn chưa rõ ràng..... Error! Bookmark not defined.

2.3.2 Vấn đề pháp lý về nhập khẩu song song dược phẩm..... Error! Bookmark not defined.

2.3.3. Quy định nhập ô tô phải có giấy ủy quyền chính hãng..... Error! Bookmark not defined.

2.3.4 Chứng minh sản phẩm chính hãng khi không có giấy ủy quyền phân phối ..... Error! Bookmark not defined.

2.3.5 Độc quyền phân phối sách..... Error! Bookmark not defined.

2.3.6 Hạn chế nhập khẩu song song dựa trên luật hợp đồng và cạnh tranh ..... Error! Bookmark not defined.

2.4 Các tranh chấp điển hình liên quan đến nhập khẩu song song xảy ra tại thị trường Việt Nam ..... Error! Bookmark not defined.

2.4.1 Vụ việc “Lambretta” ..... Error! Bookmark not defined.

2.4.2 Vụ việc “Kingmax”..... Error! Bookmark not defined.

## **CHƯƠNG 3: NHỮNG KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LÝ VỀ HẾT QUYỀN SHTT VÀ NHẬP KHẨU SONG SONG .....Error! Bookmark not defined.**

**PHẦN KẾT LUẬN.....Error! Bookmark not defined.**

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....Error! Bookmark not defined.**

## LỜI NÓI ĐẦU

### 1- Lý do chọn đề tài:

Sau 35 năm đổi mới (1986-2021), nền kinh tế Việt Nam vẫn còn là một nước đang phát triển. Năm 2020 GDP bình quân Việt Nam trên 3.521 USD.<sup>1</sup> Nhu cầu nhập khẩu máy móc, các hàng hóa y tế, thiết yếu phục vụ nhu cầu trong nước vẫn rất lớn. Các mặt hàng này do điều kiện kinh tế và công nghệ của các doanh nghiệp trong nước chưa bắt kịp nên chưa được nội địa hóa. Giá hàng nhập khẩu vẫn còn rất cao, cộng thêm yếu tố độc quyền phân phối của các nhà sản xuất nước ngoài nên phạm vi sử dụng của người dân bị giới hạn. Một cái máy nghiền sơn từ hãng Buler, Đức dao động từ 1 tỷ đồng đến 8 tỷ đồng. Trong khi đó máy này tại Việt Nam chưa sản xuất được vì các linh kiện của nó từ ron cao su máy cho tới bộ nghiền cơ khí, trong nước chưa có doanh nghiệp sản xuất được. Việt Nam chỉ mới sản xuất được các máy phụ tham gia vào tiến trình sản xuất như máy phân tán với giá dao động từ 100 triệu đến 200 triệu đồng.

Nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước, các doanh nghiệp nội địa đã nhanh chóng đưa về nước các sản phẩm tương đồng có chất lượng gần tương đương hoặc cùng một nhãn hiệu nhưng có giá cạnh tranh hơn so với giá của nhà phân phối chính thức tạo nên một thị trường cạnh tranh hơn, người tiêu dùng được lợi nhiều hơn.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp nước ngoài cũng như các nhà phân phối có ủy quyền luôn có những cách thức để duy trì vị thế độc quyền của mình, nhất là các sản phẩm có liên quan đến các đối tượng SHTT. Từ đó phát sinh các vấn đề pháp lý liên quan đến nhập khẩu song song, bao gồm luật SHTT, luật cạnh tranh, và luật hợp đồng, luật dân sự...

Lý do tác giả chọn đề tài này là nhằm tìm hiểu về nhập khẩu song song, đặc biệt là phạm vi áp dụng lý thuyết hết quyền. Mỗi phạm vi áp dụng lý thuyết hết

---

<sup>1</sup>“HT. (2021, 01 05). IMF : GDP bình quân đầu người của Việt Nam năm 2020 đạt trên 10.000 USD. Được truy lục từ Doanh nhân Sài Gòn online: <https://doanhnhansaigon.vn/thoi-su-trong-nuoc/imf-gdp-binh-quan-dau-nguoi-cua-viet-nam-nam-2020-dat-tren-10-000-usd-1102782.html>”

quyền đều có ưu và nhược điểm và tác động của phạm vi đến quyền lợi của người tiêu dùng cũng như CSH đối tượng SHTT.

Hiện nay, Việt Nam đang tiến hành đàm phán các hiệp định thương mại tự do như hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và khối EFTA, hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Israel. Các thỏa thuận này khi được ký kết và có hiệu lực, sẽ có những tác động lớn đối với kinh tế Việt Nam nói chung, hay luật SHTT nói riêng.

Trên cơ sở lý luận, đề tài sẽ trình bày phạm vi áp dụng lý thuyết hết quyền của Việt Nam và Mỹ, tác động của phạm vi đến quyền lợi của người tiêu dùng, từ đó đưa ra nhưng đề xuất sửa luật tiến bộ nhằm nâng cao năng lực kinh tế quốc gia cũng như cân bằng giữa lợi ích kinh tế và tôn trọng các cam kết quốc tế về quyền SHTT.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu:**

Vấn đề nhập khẩu song song có liên quan đến cơ chế hết quyền SHTT. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là tìm hiểu cơ chế hết quyền SHTT của Việt Nam và của Mỹ. Mỹ là nơi có nhiều sáng chế nhất, và cũng là nơi hoạt động bảo hộ quyền lợi của CSH đối tượng SHTT nghiêm ngặt nhất. Lịch sử kinh tế Mỹ trải qua khá nhiều vụ kiện về xâm phạm quyền SHTT từ sáng chế đến quyền tác giả. Việc xem xét các án lệ từ Mỹ sẽ giúp hình dung rõ hơn ảnh hưởng của phạm vi áp dụng cơ chế hết quyền đến sự cân bằng giữa quyền lợi của người tiêu dùng và CSH đối tượng SHTT. Từ đó đề xuất các giải pháp xây dựng luật SHTT Việt Nam hiệu quả hơn trong việc bảo đảm quyền lợi của nhà sản xuất trong nước đồng thời vẫn tôn trọng luật quốc tế về nhập khẩu song song.

## **3. Phương pháp và phạm vi nghiên cứu:**

### **3.1 Phương pháp nghiên cứu**

- *Phương pháp phân tích, bình luận, diễn giải* được sử dụng khi đánh giá, bình luận các quy định pháp luật, thực tiễn áp dụng pháp luật về SHTT, cạnh tranh và hợp đồng

- *Phương pháp so sánh luật học*, được sử dụng khi phân tích, đánh giá các quy định của pháp về SHTT của Việt Nam đặt trong mối tương quan với quy định

pháp luật về SHTT của Mỹ nhằm làm sáng tỏ những điểm tương đồng và khác biệt khi điều chỉnh nhập khẩu song song.

### **3.2 Phạm vi nghiên cứu:**

Đối tượng nghiên cứu là các qui định của pháp luật Việt Nam về phạm vi áp dụng hết quyền sở hữu trí tuệ cũng như nhập khẩu song song, cụ thể là Luật SHTT Việt Nam 2019 và các ví dụ điển hình liên quan đến nhập khẩu song song.

Các án lệ điển hình của Mỹ liên quan đến phạm vi áp dụng hết quyền SHTT.

## **4. Kết cấu đề tài**

Phần mở đầu

**Chương 1.** Khái quát về hết quyền SHTT và nhập khẩu song song

**Chương 2.** Qui định của pháp luật Việt Nam về hết quyền SHTT và tác động của hết quyền đến nhập khẩu song song

**Chương 3.** Những kiến nghị và giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp lý về hết quyền SHTT và nhập khẩu song song

Phần kết luận

# CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ HẾT QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ NHẬP KHẨU SONG SONG

## 1.1 Khái quát về nhập khẩu song song

### 1.1.1 Khái niệm nhập khẩu song song

Theo Điều 12 Thông tư 11/2015 TT-BKHCN định nghĩa: “*Nhập khẩu song song theo quy định là việc tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm do chính CSH hoặc tổ chức, cá nhân được chuyển giao quyền sử dụng, kể cả chuyển giao quyền sử dụng theo quyết định bắt buộc, người có quyền sử dụng trước đối tượng sở hữu công nghiệp đã đưa ra thị trường nước ngoài, mặc dù không được sự đồng ý của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp.*”

Theo định nghĩa trên, tại một quốc gia, tình huống nhập khẩu song song xuất hiện khi cùng 1 lúc có ít nhất 2 nhà nhập khẩu vào 1 quốc gia, trong đó 1 nhà là nhà nhập khẩu hợp pháp, nghĩa là họ được CSH đối tượng SHTT ở nước xuất khẩu cấp quyền phân phối và nhà nhập khẩu thứ 2 là nhà nhập khẩu không được CSH đối tượng SHTT ở nước xuất khẩu cấp quyền phân phối. Nhà nhập khẩu thứ 2 thường định giá sản phẩm tốt hơn nên có nhiều lợi thế cạnh tranh hơn. Điều này dẫn đến gây bất lợi cho nhà nhập khẩu chính thức trong việc tiêu thụ sản phẩm.

Ví dụ: Công ty 3A là nhà nhập khẩu và phân phối sữa Ensure tại Việt Nam. Công ty 3A có giấy phép ủy quyền của công ty Abbott, Mỹ. Abbott là nhà sản xuất sữa nhãn hiệu Ensure tại Mỹ. Công ty Song Nam cũng tham gia nhập khẩu sữa Ensure từ Mỹ về Việt Nam để thương mại nhưng công ty Song Nam không có giấy phép ủy quyền của Công ty Abbott.

### 1.1.2 Đặc điểm nhập khẩu song song

Nhập khẩu song song là hệ quả của cơ chế Hết quyền SHTT. Hoạt động nhập khẩu song song có các đặc điểm sau:

- Nhập khẩu song song là một hoạt động nhập khẩu hàng hóa,

- Hàng hóa nhập khẩu phải là hàng chính hãng, hợp pháp, nghĩa là hàng được sản xuất theo một giấy phép của CSH đối tượng SHTT hoặc do chính CSH đối tượng SHTT
- Nhà nhập khẩu được ủy quyền có thể là chính CSH đối tượng SHTT hoặc có thể có quan hệ pháp lý hoặc kinh tế với CSH đối tượng SHTT ở nước xuất khẩu.
- Nhập khẩu song song có tối thiểu 3 đối tượng: CSH đối tượng SHTT, nhà nhập khẩu được ủy quyền và nhà nhập khẩu không được ủy quyền.

Nguyên nhân xuất hiện nhập khẩu song song là do có sự khác biệt lớn về giá bán lẻ giữa nước xuất khẩu và nước nhập khẩu mà sau khi cộng thêm các chi phí như phí vận chuyển, thuế nhập khẩu, giá xuất khẩu đã cộng thêm vẫn còn chênh lệch khá lớn với giá nhập khẩu. Điều này thôi thúc các nhà nhập khẩu không được ủy quyền tham gia kinh doanh.

Theo ví dụ về sữa Ensure ta nhận thấy trường hợp này là điển hình về nhập khẩu song song. Trong vụ Ensure, xuất hiện 3 đối tượng: công ty Abbott là CSH nhãn hiệu Ensure, công ty 3A là nhà nhập khẩu được ủy quyền, công ty Song Nam là nhà nhập khẩu không được ủy quyền. Nhãn hiệu Ensure được bảo hộ tại Việt Nam. Cả hai công ty 3A và Song nam đều thực hiện hành vi nhập khẩu sữa Ensure. Sữa Ensure của cả hai công ty đều là hàng thật sản xuất tại Mỹ.<sup>1</sup>

### **1.1.3 Các trường hợp nhập khẩu song song**

Theo Điều 10 Thông tư 37/2011 TT-BKHCN có nêu 3 trường hợp nhập khẩu song song

*“a) Công ty A là chủ Bằng độc quyền sáng chế cho sản phẩm X đang được bảo hộ tại Việt Nam. Công ty A ủy quyền cho đại lý của mình là Công ty B tại Việt Nam được phép nhập khẩu và phân phối độc quyền sản phẩm X tại Việt Nam. Công ty C mua và nhập khẩu vào Việt Nam sản phẩm X do Công ty A sản xuất và bán ở thị trường nước ngoài, mặc dù không được sự đồng ý của Công ty A và Công ty B.*

<sup>1</sup> “Trường Giang. (2013, 11 16). *Vụ giả mạo giấy tờ nhập sữa Ensure: Abbott lên tiếng*. Được truy lục từ Infonet Chuyên trang của báo vietnamnet: <https://infonet.vietnamnet.vn/thi-truong/vu-gia-mao-giay-to-nhap-sua-ensure-abbott-len-tieng-107913.html>”



b) Công ty A là chủ Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp Y đang được bảo hộ cho kiểu dáng sản phẩm G tại Việt Nam. Công ty A cấp li-xăng cho Công ty B để sản xuất sản phẩm G mang kiểu dáng công nghiệp Y tại Việt Nam, đồng thời cấp li-xăng cho Công ty C để sản xuất sản phẩm G mang kiểu dáng công nghiệp Y tại nước khác. Công ty D mua và nhập khẩu vào Việt Nam sản phẩm G mang kiểu dáng công nghiệp Y do Công ty C sản xuất và bán ở thị trường nước ngoài, mặc dù không được sự đồng ý của Công ty A, Công ty B và Công ty C.

c) Công ty A là chủ nhãn hiệu Z được bảo hộ cho sản phẩm T tại nước ngoài. Công ty A thành lập chi nhánh là Công ty B tại Việt Nam và đồng ý cho Công ty B nộp đơn đăng ký và đứng tên chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu Z cho sản phẩm T tại Việt Nam. Công ty C mua và nhập khẩu vào Việt Nam sản phẩm T mang nhãn hiệu Z do Công ty A sản xuất và bán ở thị trường nước ngoài, mặc dù không được sự đồng ý của Công ty A và Công ty B.”

## 1.2 Khái quát về Hết quyền SHTT

### 1.2.1 Khái niệm hết quyền sở hữu trí tuệ sau lần bán đầu tiên

Để phân tích hoạt động nhập khẩu song song có hợp pháp hay không, nhà nhập khẩu cần dựa trên cơ chế Hết quyền SHTT.

Hết quyền SHTT là khi một sản phẩm mang đối tượng SHTT được bán lần đầu và CSH SHTT được pháp luật nhìn nhận là đã hết quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm đã bán ra. Giá mua sản phẩm đã bao gồm phí phải trả cho quyền SHTT có trong sản phẩm. Do đó các nhập khẩu khác có quyền nhập khẩu song song mà không cần sự cho phép của CSH đối tượng SHTT.

Khái niệm Hết quyền SHTT bắt nguồn từ lý thuyết hết quyền (exhaustion doctrine hay the first sale doctrine). Thuyết này được Tòa án Tối cao Mỹ sử dụng lần đầu trong phán quyết “Adams and Burke” năm 1873. Tại Châu Âu, được Tòa Đức dùng lần đầu năm 1902. Ngày nay, nó được nhắc đến tại Điều 6, Hiệp định TRIPS.<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> “Trường Đại Học Kiểm Sát Hà Nội. (2021, 01 01). Cơ chế hết quyền sở hữu trí tuệ trong Hiệp định TRIPS và một số gợi ý cho các quốc gia thành viên WTO. Được truy lục từ Trường Đại Học Kiểm Sát Hà Nội: <https://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/117/506>”

**TẢI NHANH TRONG 5 PHÚT**  
**LIÊN HỆ ZALO ĐỂ TẢI ĐỦ NỘI DUNG NÀY: 0917 193 864**

**MÃ TÀI LIỆU: 700391**

**CÁC TÀI LIỆU, BÀI MẪU HAY ĐANG CHỜ CÁC BẠN**  
**THAM KHẢO NGAY TẠI:**  
<https://hotrothuctap.com>

**DỊCH VỤ VIẾT THUÊ BÁO CÁO, KHÓA LUẬN, CHUYÊN**  
**ĐỀ, LUẬN VĂN,... GIÁ RẺ TẠI:**

**ZALO: 0917 193 864**